TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95/2025/QĐST-HNGĐ

T, ngày 19 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 và Điều 86 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 16/2025/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Chế Văn P, sinh năm 1983; Địa chỉ thường trú: Số G ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số A H, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1985; Địa chỉ thường trú: 082/TA ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số A H, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

[1] Về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Ông Chế Văn P và bà Huỳnh Thị Kim L tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37, cấp ngày 23 tháng 5 năm 2012.

[2] Trong thời gian chung sống được một thời gian thì cả hai phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách FORMTEXT không hòa hợp, cuộc sống dần lạnh nhạt, mâu thuẫn trong hôn nhân kéo dài. Cả hai đã nhiều lần hàn gắn nhưng không cải thiện được. Nay nhận thấy

tình cảm không còn, mâu thuẫn không thể giải quyết được nên cả hai thống nhất yêu cầu thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Ông Chế Văn P và bà Huỳnh Thị Kim L có 03 con chung là Chế Thị Đinh Đ, sinh ngày 18/4/2012; Chế Ngọc Tường V, sinh ngày 5/9/2014 và Chế Lý Nhã K, sinh năm 01/2/2017. Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao 03 con chung cho bà Huỳnh Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con do ông Chế Văn P và bà Huỳnh Thị Kim L tự thỏa thuận.

[4] Về tài sản chung: Ông Chế Văn P và bà Huỳnh Thị Kim L khai không có.

[5] Về nợ chung: Ông Chế Văn P và bà Huỳnh Thị Kim L khai không có.

[6] Về lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn do ông Chế Văn P và bà Huỳnh Thị Kim L chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Chế Văn P và bà Huỳnh Thị Kim L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 37 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre cấp ngày 23 tháng 5 năm 2012).

- Về con chung: Ông Chế Văn P giao con là Chế Thị Đinh Đ, sinh ngày 18/4/2012; Chế Ngọc Tường V, sinh ngày 5/9/2014 và Chế Lý Nhã K, sinh năm 01/2/2017 cho bà Huỳnh Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do ông Chế Văn P và bà Huỳnh Thị Kim L tự thỏa thuận.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy

định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Chế Văn P và bà Huỳnh Thị Kim L cùng khai không có.

- Về nợ chung: Ông Chế Văn P và bà Huỳnh Thị Kim L cùng khai không có.

- Về lệ phí thuận tình ly hôn: Ông Chế Văn P và bà Huỳnh Thị Kim L phải chịu lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được tính vào tạm ứng lệ phí do ông Chế Văn P và bà Huỳnh Thị Kim L đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003056 ngày 18/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Thạnh Hải, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (để xóa sổ bộ);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Long